

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày: 29/6/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Đức.

2. Bà Lý Thị Đào.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng– Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-DSST, ngày 11 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2021/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M.**

Địa chỉ: Số 25 Bis đường Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, Quận 1, thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Quế Sơn T**, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý Nợ.

Bà Trần Quế Sơn T ủy quyền lại cho bà Diệp Ngọc S (có mặt)

- Bị đơn: Bà **Trương Nguyệt A**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp V A, xã Gia H1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quốc A, sinh năm 1970. (có mặt)
2. Bà Nguyễn Cẩm T (vắng mặt)
3. Bà Nguyễn Kiều A (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa T, xã Hòa T1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2020 nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Diệp Ngọc S trình bày: Ngày 10/6/2019 và Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M có ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 19771/19/MN/HĐTD số tiền vay 600.000.000 đồng, lãi suất vay 12%/năm, mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi, ngày giải ngân 12/6/2019, ngày đến hạn 10/6/2022.

Khi vay thì bà Trương Nguyệt A có thể chấp các tài sản sau;

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ737215, số vào sổ CS00605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/4/2019 với diện tích 1228,2 m², loại đất: ở tại nông thôn và trồng cây lâu năm thuộc thửa số 828, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hòa T, xã Hòa T1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do bà Trương Nguyệt A đứng tên.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ737214, số vào sổ CS00604 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/4/2019 với diện tích 6956,7 m², loại đất: Trồng lúa thuộc thửa số 301, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hòa T, xã Hòa T1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do Trương Nguyệt A đứng tên.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ737215, số vào sổ CS00605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/4/2019 với diện tích 14561,6 m², loại đất: trồng lúa thuộc thửa số 827, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hòa T, xã Hòa T1, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T do bà Trương Nguyệt A đứng tên.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 15530/19/HĐBĐ ngày 10/6/2019 tại văn phòng công chứng Ba Xuyên.

Trong quá trình vay vốn, bà Trương Nguyệt A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết, mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện nhưng đến nay bà Trương Nguyệt A vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 29/6/2021, tổng số tiền bà Trương Nguyệt A còn nợ Ngân hàng là:

Nợ gốc 600.000.000 đồng

Lãi trong hạn 73.400.402 đồng

Lãi quá hạn 126.615.447 đồng

Tổng cộng 800.015.849 đồng

Nay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây đối với bà Trương Nguyệt A:

Buộc bà Trương Nguyệt A phải thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền tính đến ngày 11/6/2020 là 693.458.607 đồng (trong đó nợ gốc 600.000 đồng, lãi trong hạn 73.400.402 đồng, lãi quá hạn 20.058.607 đồng) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày hôm nay.

Buộc bà Trương Nguyệt A phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số tiền còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng và kế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 12/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trong trường hợp bà Trương Nguyệt A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án cho Ngân hàng yêu cầu thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 15530/19/HĐBĐ ngày 10/6/2019 để thu hồi nợ.

- Đại diện của bị đơn Trương Nguyệt A là bà Trần Thị T trình bày ý kiến:

Ngày 10/6/2019 bà Trương Nguyệt A Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh có ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 19771/19/MN/HĐTD số tiền vay 600.000.000 đồng, lãi suất vay 12%/năm, mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi, ngày giải ngân 12/6/2019, ngày đến hạn 10/6/2022.

Khi vay thì bà Trương Nguyệt A có thế chấp các tài sản sau;

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ737215, số vào sổ CS00605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/4/2019 với diện tích 1228,2 m², loại đất: ở tại nông thôn và trồng cây lâu năm thuộc thửa số 828, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hòa Tân, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do bà đứng tên.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ737214, số vào sổ CS00604 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/4/2019 với diện tích 6956,7 m², loại đất: Trồng lúa thuộc thửa số 301, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hòa Tân, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do bà đứng tên.

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ737215, số vào sổ CS00605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/4/2019 với diện tích 14561,6 m², loại đất: trồng lúa thuộc thửa số 827, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hòa Tân, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do bà đứng tên.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 15530/19/HĐBĐ ngày 10/6/2019 tại văn phòng công chứng Ba Xuyên.

Trong quá trình vay vốn, bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết, Tính đến ngày 29/6/2021, tổng số tiền bà Trương Nguyệt A còn nợ Ngân hàng là:

Nợ gốc 600.000.000 đồng

Lãi trong hạn 73.400.402 đồng

Lãi quá hạn 126.615.447 đồng

Tổng cộng 800.015.849 đồng

Nay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Nguyệt A phải thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền vốn và lãi theo quy định trong thời hạn

03 tháng thì bà không có khả năng trả nên bà đại diện cho bà Anh xin trả trong thời hạn 05 tháng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc An trình bày: Trước đây ông có chuyển nhượng các phần đất trên cho bà Trương Nguyệt A nhưng còn căn nhà chưa chuyển, nhưng nay căn nhà đã chuyển căn nhà đi nơi khác không còn ở trên đất bà Trương Nguyệt Anh nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đến lần thứ hai cho đại diện bị đơn bà Trần Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc A, bà Nguyễn Cẩm T, bà Nguyễn Kiều A. Nhưng đại diện bị đơn bà Trần Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc A, bà Nguyễn Cẩm T, bà Nguyễn Kiều A không có ý kiến trả lời và vắng mặt. Vì vậy áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đại diện bị đơn bà Trần Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc A, bà Nguyễn Cẩm T, bà Nguyễn Kiều A theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngày 10/6/2019 và Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M có ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 19771/19/MN/HĐTD số tiền vay 600.000.000 đồng, lãi suất vay 12%/năm, mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi, ngày giải ngân 12/6/2019, ngày đến hạn 10/6/2022. Khi vay thì bà Trương Nguyệt A có thể chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ737215, số vào sổ CS00605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/4/2019 với diện tích 1228,2 m², loại đất: ở tại nông thôn và trồng cây lâu năm thuộc thửa số 828, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hòa Tân, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do bà Trương Nguyệt A đứng tên; quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ737214, số vào sổ CS00604 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/4/2019 với diện tích 6956,7 m², loại đất: Trồng lúa thuộc thửa số 301, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hòa Tân, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do Trương Nguyệt A đứng tên và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ737215, số vào sổ CS00605 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/4/2019 với diện tích 14561,6 m², loại đất: trồng lúa thuộc thửa số 827, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Hòa Tân, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do bà Trương Nguyệt A đứng tên. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 15530/19/HĐBĐ ngày 10/6/2019 tại văn phòng công chứng Ba Xuyên. Trong quá trình vay vốn, bà Trương Nguyệt A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết, mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện nhưng đến nay bà Trương Nguyệt A vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng. Việc bị đơn bà Trương Nguyệt A không thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã vi phạm điều 07 hợp đồng tín dụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, do

bị đơn đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản nợ gốc đến hạn: 600.000.000 đồng và trả toàn bộ khoản nợ lãi: 200.015.447 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu 36.004.754 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa kiểm phát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là xử buộc bị đơn bà Trương Nguyệt A phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M số tiền vốn và lãi là 800.015.849 đồng. Ngoài ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử vào việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 463; Điều 464; Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M.

Buộc bị đơn bà Trương Nguyệt A phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M số tiền vốn và lãi là 800.015.849 đồng. (Trong này tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và trả toàn bộ khoản nợ lãi: 200.015.849 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp bà Trương Nguyệt A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án cho Ngân hàng yêu cầu thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 15530/19/HĐBĐ ngày 10/6/2019 để thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Trương Nguyệt A phải chịu số tiền là 36.004.754 đồng. Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí M được nhận lại số

tiền 10.687.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005523 ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Về chi phí thẩm định: Là 700.000 đồng bà Trương Nguyệt A phải chịu. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên bà Trương Nguyệt A có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn 700.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc A, bà Nguyễn Cẩm T, Nguyễn Kiều A thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

Phạm Thanh Tùng